

ĐỘNG CƠ THAM GIA TẬP LUYỆN VÀ NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THAM GIA TẬP LUYỆN TDTT NGOẠI KHÓA CỦA NAM HỌC SINH THCS Ở MIỀN TRUNG VIỆT NAM (11-14 TUỔI)

TS. Nguyễn Thế Tình, ThS. Phạm Văn Hiếu

Khoa Giáo dục Thể chất - Đại học Huế

Tóm tắt: Bằng phương pháp phân tích và tổng hợp tư liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán thống kê kết hợp phần mềm SPSS để xử lý các số liệu thu thập được, chúng tôi đã tìm hiểu được động cơ và nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của Nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam.

Từ khóa: Thể thao ngoại khóa; trung học cơ sở; miền Trung Việt Nam.

Abstract: By means of analysis and synthesis of materials; Interview method; Statistical methods combine SPSS software to handle collected data. We have learned about the motivation and causes that affect the participation of extra-curricular physical exercise in Junior middle school in Central Vietnam.

Keywords: Extracurricular sports activities; junior middle school; Central Vietnam.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động giáo dục thể chất trong trường học là một mặt giáo dục quan trọng không thể thiếu được trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu: “*Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*”[1] cho đất nước, để cho mỗi công dân, nhất là thế hệ trẻ có điều kiện “*Phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức*”[1]. Để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đòi hỏi phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mà trong đó yếu tố sức khỏe là quan trọng nhất, không có sức khỏe thì không làm được việc gì.

Qua các thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước, nhất là từ những năm đổi mới, công tác TDTT trong trường học đã được Đảng và Nhà nước quan tâm rất đặc biệt. Trong công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa và xây dựng đất nước, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X đã khẳng định: “*Phát triển các hoạt động TDTT cả về quy mô và chất lượng, góp phần nâng cao thể lực và*

phát huy tinh thần dân tộc của con người Việt Nam” [2]. Muốn xây dựng đất nước giàu mạnh, phải có con người phát triển toàn diện, trong đó chăm lo cho con người phát triển về thể chất là trách nhiệm của toàn xã hội, việc đào tạo nguồn lực phải đáp ứng được yêu cầu “*Phát triển cao trí tuệ, cường tráng về thể chất, trong sáng về đạo đức, phong phú về tinh thần*”[1].

Công tác GDTC trong trường học góp phần cùng với thể thao thành tích cao, đảm bảo cho nền TDTT (TDTT) nước ta phát triển cân đối và đồng bộ, nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược củng cố, xây dựng và phát triển TDTT Việt Nam từ nay đến năm 2025, đưa nền TDTT nước ta hội nhập và đua tranh với các nước trong khu vực, châu lục và trên thế giới.

Trong những năm qua đất nước ta đã có những bước phát triển vượt bậc trong tất cả các lĩnh vực, trong đó đặc biệt là lĩnh vực TDTT và công tác GDTC cho đối tượng học sinh trong các nhà trường các cấp đã được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho quá trình đào tạo và đã có những kết quả nhất định như: tất cả các trường THCS

đều có giờ học thể dục nằm trong chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường đều tham gia các hoạt động thể dục, thể thao do địa phương, phòng Giáo dục, phòng Văn hoá - Thể thao cấp quận, huyện tổ chức. Phong trào thể dục, thể thao nói chung và rèn luyện thể chất nói riêng của học sinh các cấp ngày càng phát triển rộng rãi [3]. TDDT trong trường học bao gồm các giờ học bắt buộc và những hoạt động thể dục, thể thao ngoài giờ của học sinh. Phong trào tập tham gia luyện TDDT ngoại khóa cũng như công tác giáo dục thể chất cho học sinh do nhiều yếu tố và các điều kiện chi phối, đặc biệt là phụ thuộc vào mức độ nhận thức của cán bộ quản lý các cấp, giáo viên và học sinh, ngoài ra còn phụ thuộc vào điều kiện sân bãi dụng cụ và trình độ giáo viên hướng dẫn, kinh phí phục vụ tập luyện cũng như thi đấu... để đẩy mạnh phong trào tập luyện TDDT ngoại khóa, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất trong nhà trường nói chung và tăng cường thể chất cho học sinh các trường THCS nói riêng một cách có hiệu quả để tài tiến hành nghiên cứu bài viết: ***“Động cơ tham gia tập luyện và nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam (11-14 tuổi)”***.

Đối tượng nghiên cứu là động cơ và nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa đối với nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam (từ 11-14 tuổi).

Trong quá trình nghiên cứu bài viết đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán thống kê kết hợp phần mềm SPSS để xử lý các số liệu thu thập được.

Bài viết tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên 1.517 nam học sinh bằng phiếu phỏng vấn nhằm biết được động cơ và nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam (bao gồm: Nghệ An, Quảng Bình,

Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Nha Trang).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Động cơ về việc tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa của nam học sinh trường trung học cơ sở ở miền Trung Việt Nam

Bài viết đã tiến hành xác định động cơ tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam (Bao gồm: Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Nha Trang) bằng việc phân tích tổng hợp tài liệu chuyên môn, sau đó thông qua phỏng vấn các chuyên gia để lựa chọn các động cơ tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam và kết quả lựa chọn “đồng ý” của đại đa số các chuyên gia về động cơ tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam.

Từ đó, để làm rõ động cơ tham gia tập luyện TDDT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam bài viết tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên bốn khối học sinh từ khối 6 đến khối 9 bao gồm 1.517 nam học sinh trên địa bàn các tỉnh ở miền Trung (Bao gồm: Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Nha Trang) sau đó thông qua phần mềm SPSS và công thức toán học để xử lý số liệu và kết quả thu được ở Bảng 1.

Kết quả thu được ở Bảng 1 cho thấy:

Động cơ tham gia tập luyện của cả 4 đối tượng học sinh các khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9 thuộc các trường THCS ở miền Trung chủ yếu là **duy trì và tăng cường sức khỏe (chiếm 93,61%); duy trì thể hình đẹp (chiếm 94,46%)**; Tăng cường giao lưu học hỏi với bạn bè (chiếm tỷ lệ 90,77%); Làm phong phú nội dung sinh hoạt của thanh thiếu niên (chiếm 85,89%); Nâng cao kỹ năng, kỹ xảo vận động (chiếm 91,23%); Phát triển các mối quan hệ trong gia đình (chiếm 84,11%); Giảm nhẹ áp lực học tập (chiếm 87,01%); Do động cơ sở thích hứng thú (chiếm 94,86%); Hình thành thói

quen sinh hoạt tốt (chiếm 54,65%); Trò chơi tiêu khiển giải trí (chiếm 44,23%); Kiểm tra đạt kết quả cao (chiếm 45,02%); Giảm thiểu bệnh tật (chiếm 39,22%); Để tiêu phí thời gian rảnh

rỗi (chiếm 35,14%); Làm giảm căng thẳng mệt mỏi thể xác và tinh thần (chiếm 34,34%); Duy trì một thái độ tốt để tinh thần vui vẻ (chiếm 28,74%); và ý kiến khác chiếm 4,22%.

Bảng 1. Kết quả điều tra động cơ tập luyện TDTT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam

Nội dung phỏng vấn	Khối 6 (n = 350)		Khối 7 (n = 357)		Khối 8 (n = 420)		Khối 9 (n = 390)		Tổng (n = 1517)	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1.1. Duy trì và tăng cường sức khỏe	320	91,43	340	95,24	400	95,24	360	92,31	1420	93,61
1.2. Duy trì một thái độ tốt để tinh thần vui vẻ	111	31,71	98	27,45	89	21,19	138	35,38	436	28,74
1.3. Duy trì thể hình đẹp	335	95,71	340	95,24	390	92,86	368	94,36	1433	94,46
1.4. Giảm thiểu bệnh tật	120	34,29	138	38,66	150	35,71	187	47,95	595	39,22
1.5. Tăng cường giao lưu học hỏi với bạn bè	347	99,14	350	98,04	370	88,10	310	79,49	1377	90,77
1.6. Làm phong phú nội dung sinh hoạt của thanh thiếu niên	297	84,86	303	84,87	358	85,24	345	88,46	1303	85,89
1.7. Hình thành thói quen sinh hoạt tốt	190	54,29	210	58,82	230	54,76	199	51,03	829	54,65
1.8. Trò chơi tiêu khiển giải trí	139	39,71	154	43,14	199	47,38	179	45,90	671	44,23
1.9. Nâng cao kỹ năng, kỹ xảo vận động	315	90,00	332	93,00	389	92,62	348	89,23	1384	91,23
1.10. Phát triển các mối quan hệ trong gia đình	279	79,71	298	83,47	370	88,10	329	84,36	1276	84,11
1.11. Làm giảm căng thẳng mệt mỏi thể xác và tinh thần	93	26,57	111	31,09	170	40,48	147	37,69	521	34,34
1.12. Để tiêu phí thời gian rảnh rỗi	120	34,29	157	43,98	137	32,62	119	30,51	533	35,14
1.13. Giảm nhẹ áp lực học tập	311	88,86	320	89,64	349	83,10	340	87,18	1320	87,01
1.14. Sở thích hứng thú	330	94,29	340	95,24	399	95,00	370	94,87	1439	94,86
1.15. Kiểm tra đạt kết quả cao	121	34,57	157	43,98	193	45,95	212	54,36	683	45,02
1.16. Khác	15	4,29	21	5,88	16	3,81	12	3,08	64	4,22

Qua đây có thể thấy rằng, về cơ bản: nam học sinh THCS ở miền Trung đã có nhận thức được vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khóa đến việc tăng cường sức khỏe, thể lực và phục vụ cho học tập, làm cho cuộc sống của mình phong phú, đa dạng hơn. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi, là nhân tố quan trọng để phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất trong nhà trường hiện nay.

2. Nguyên nhân ảnh hưởng về việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của nam học sinh trường THCS ở miền Trung Việt Nam

Để hiểu rõ nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của nam

học sinh trường THCS ở miền Trung Việt Nam bài viết tiến hành thống kê các nguyên nhân thông qua việc phân tích tổng hợp tài liệu chuyên môn, sau đó thông qua phỏng vấn các chuyên gia để lựa chọn các nguyên nhân chính và kết quả lựa chọn “đồng ý” của đại đa số các chuyên gia về nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam.

Từ đó, để thấy rõ các nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của nam học sinh trường trung học cơ sở ở miền Trung Việt Nam bài viết tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên 1.517 nam học sinh THCS bao gồm bốn khối, từ khối 6 đến khối 9, kết quả được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của nam học sinh THCS ở miền Trung Việt Nam

Nội dung phỏng vấn	Khối 6 (n = 350)		Khối 7 (n = 357)		Khối 8 (n = 420)		Khối 9 (n = 390)		Tổng (n = 1517)	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
2.1. Học tập căng thẳng	320	91,43	340	95,24	400	95,24	360	92,31	1420	93,61
2.2. Thiếu dụng cụ cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể thao ngoại khóa	311	88,86	310	86,83	370	88,10	347	88,97	1338	88,20
2.3. Thiếu thời gian tập luyện	335	95,71	340	95,24	390	92,86	368	94,36	1433	94,46
2.4. Thiếu hứng thú tập luyện	198	56,57	221	61,90	279	66,43	210	53,85	908	59,85
2.5. Thiếu giáo viên tổ chức hướng dẫn	347	99,14	350	98,04	370	88,10	310	79,49	1377	90,77
2.6. Thiếu bạn tập	297	84,86	303	84,87	358	85,24	345	88,46	1303	85,89
2.7. Do thời tiết, khí hậu bị hạn chế (mưa nhiều, nắng ít)	190	54,29	210	58,82	230	54,76	199	51,03	829	54,65
2.8. Số lượng câu lạc bộ hoạt động thể thao ngoại khóa ít	139	39,71	154	43,14	199	47,38	179	45,90	671	44,23
2.9. Nhà trường thiếu tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	134	38,29	148	41,46	223	53,10	269	68,97	774	51,02
2.10. Khác	21	6,00	23	6,44	15	3,57	24	6,15	83	5,47

Qua Bảng 2 cho ta thấy các nguyên nhân ảnh hưởng tới việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa chủ yếu bao gồm các nguyên nhân sau: Thiếu thời gian tập luyện chiếm tỉ lệ lựa chọn cao nhất với 94,46%; học tập căng thẳng cũng là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến việc tham gia tập luyện của các em chiếm 93,61%; thiếu giáo viên tổ chức hướng dẫn tập luyện chiếm 90,77%; Thiếu dụng cụ cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể thao ngoại khóa chiếm 88,20%; thiếu bạn tập cũng chiếm tỉ lệ khá cao với 85,89%; nguyên nhân thiếu hứng thú tham gia tập luyện chiếm 59,85%; do thời tiết, khí hậu bị hạn chế (mưa nhiều, nắng ít) chiếm 54,65%; Số lượng câu lạc bộ hoạt động thể thao ngoại khóa ít chiếm tỉ lệ 44,23%; và ý kiến khác chiếm tỉ lệ 5,47%.

Từ những nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa thì ta cần tìm ra những phương án khả thi để loại bỏ những nguyên nhân đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi và tốt nhất cho các em tham gia tập luyện, để các em có một sân chơi bổ ích, nhằm phát triển con người một cách toàn diện. Phần đầu trở thành một con người có sức khỏe, có ích cho xã hội. Cần có những buổi học xen kẽ nhằm giáo dục và hướng dẫn cho các em để có những phương pháp tập luyện đúng và khoa học nhất, tuyên truyền và phổ biến kiến thức về tác dụng và vai trò của quá trình tập luyện TDTT ngoại khóa đối với sức khỏe, với sự phát triển thể chất của bản thân; đào tạo bồi dưỡng các cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong công tác TDTT ngoại khóa tại nhà trường, có chính sách đãi ngộ hợp lý với các cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong công tác hoạt động TDTT ngoại khóa.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu động cơ tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của nam học sinh các trường THCS ở miền Trung thì có những động cơ chủ yếu và quan trọng sau: Duy trì và tăng cường sức khỏe; Duy trì thể hình đẹp; Tăng cường giao lưu học hỏi với bạn bè; Làm phong phú nội dung sinh hoạt của thanh thiếu niên; Nâng cao kỹ năng, kỹ xảo vận động; Phát triển các mối quan hệ trong gia đình; Giảm nhẹ áp lực học tập; do động cơ Sở thích hứng thú.

Qua đây có thể thấy rằng các em đã có nhận thức được vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khóa đến việc tăng cường sức khỏe, thể lực và phục vụ cho học tập, làm cho cuộc sống của mình phong phú, đa dạng hơn.

Qua nghiên cứu các nguyên nhân ảnh hưởng tới việc tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa chủ yếu bao gồm các nguyên nhân sau: Thiếu phương pháp tập luyện; Học tập căng thẳng; Thiếu giáo viên tổ chức hướng dẫn tập luyện; Thiếu dụng cụ cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể thao ngoại khóa; Thiếu bạn tập.

Từ những nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa thì ta cần tìm ra những phương án khả thi để loại bỏ những nguyên nhân đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi và tốt nhất cho các em tham gia tập luyện, để các em có một sân chơi bổ ích, nhằm phát triển con người một cách toàn diện. Phần đầu trở thành một con người có sức khỏe, có ích cho xã hội, là con người trụ cột của xã hội trong công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2002), *Chỉ thị 17 CT/TU ngày 23/10/2002 về phát triển TDTT đến năm 2010*.

- [2] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [3] Dương nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [4] Tổng cục Thể dục Thể thao (2013), *Thể chất người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi đầu thế kỷ 21*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [5] Trương Quốc Uyên (2003), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [6] Vũ Đức Thu (1999), “Đánh giá thực trạng và định hướng công tác GDTC, sức khoẻ và y tế trường học”, *Giáo dục thể chất* (21), Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, tr. 33-39.
- [7] Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.